

AN GIANG VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÃ QUA ĐÀO TẠO NGHỀ TRONG THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI

THS. NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

*Giảng viên Trường Đại học Khoa học Xã hội
và Nhân văn, ĐHQG Tp.HCM*

Từ lâu, con người đã được coi là nhân tố quyết định sự thành công của một quốc gia trong tiến trình phát triển. Trong thời đại khoa học công nghệ, con người lại càng quan trọng hơn đối với sự hưng thịnh của đất nước. Việt Nam đang trong thời kỳ "dân số vàng", hội tụ những điều kiện thuận lợi để đưa đất nước sánh vai cùng các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Vấn đề bây giờ là người Việt Nam phải biết phát huy lợi thế, khắc phục nhược điểm thì mới có thể thành công trên bước đường dựng xây Việt Nam thành một quốc gia công nghiệp, tránh nguy cơ tụt hậu.

Bước vào thiên niên kỷ mới, An Giang – một Tỉnh đông dân nhất Đồng bằng sông Cửu Long và cũng là tỉnh đông dân thứ 6 cả nước có lợi thế nhờ nguồn nhân lực dồi dào, nhiều nguồn lực sẵn có, có thể đóng góp lớn vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với hơn 2 triệu dân, trong đó dân số trong độ tuổi lao động (từ 15 đến 60 tuổi) chiếm hơn 60%, An Giang đã và đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới. Tuy nhiên, có một thực tế chúng ta không thể phủ nhận là cũng như nhiều tỉnh thành khác trong cả nước, nguồn nhân lực của An Giang chỉ mới đáp ứng nhu cầu về số lượng, còn về chất lượng thì còn nhiều hạn chế. Để công nghiệp hóa đất nước, yêu cầu về mặt nhân lực là phải đảm bảo cả hai phương diện: lượng và chất. Nguồn nhân lực chất lượng cao là một đòi hỏi tất yếu trong nền kinh tế tri thức hiện nay. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực đã qua đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề là một động lực có ý nghĩa cực kỳ quan trọng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

thành công. Chưa bao giờ nguồn nhân lực lành nghề lại trở thành nhu cầu bức thiết như lúc này.

1. Tầm quan trọng của nguồn nhân lực đã qua đào tạo nghề trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Đội ngũ lao động được đào tạo nghề là một bộ phận quan trọng của nguồn nhân lực nước ta. Trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề được coi là vấn đề then chốt, nhằm tạo ra đội ngũ công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn, có kỹ năng và có bản lĩnh chính trị vững vàng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bằng tính chuyên nghiệp cao, đội ngũ này là một trong những yếu tố quyết định tính cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa. Chính họ là những người đưa lý thuyết đến với thực hành, tạo ra sản phẩm thực sự chất lượng.

Cơ cấu giáo dục – đào tạo và cơ cấu nhân lực kỹ thuật trong từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế có sự khác nhau. Nếu như ở thời kỳ phát triển thấp, cơ cấu giáo dục – đào tạo theo trật tự ưu tiên là: giáo dục phổ thông – giáo dục nghề nghiệp – giáo dục đại học (tương ứng với đó thì cơ cấu nhân lực là: lao động phổ thông – công nhân kỹ thuật bậc thấp và bậc trung – lao động kỹ thuật bậc cao và lao động quản lý). Còn ở thời kỳ nền kinh tế phát triển cao (nhất là trong nền kinh tế tri thức), cơ cấu trên sẽ có sự thay đổi là: giáo dục đại học – giáo dục nghề nghiệp – giáo dục phổ thông (và cơ cấu nhân lực là: lao động kỹ thuật bậc cao và lao động quản lý – công nhân kỹ thuật bậc trung và bậc thấp – lao động phổ thông). Điều này cho thấy, dù ở thời kỳ kinh tế phát triển thấp hay cao thì đội ngũ lao động đã qua đào tạo nghề cũng ở vị trí quan trọng. Bởi vậy, có thể nói sự nghiệp công nghiệp hóa của một quốc gia thành công hay không một phần

phụ thuộc vào việc xây dựng hệ thống đào tạo nghề. Trên thế giới, nhiều hệ thống đào tạo nghề thất bại và bị coi là hệ thống giáo dục dành cho các học sinh kém năng lực. Nhưng cũng không ít nước Đông Á chú trọng đào tạo nghề cho nguồn nhân lực, từ xuất phát điểm nhỏ nhưng dần thành công, cung cấp nhân lực cho công nghiệp Đông Á. Chẳng hạn như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Đài Loan... Hầu hết các nước đã ban hành luật đào tạo nghề vào thời kỳ cất cánh công nghiệp. Đây là bước quan trọng để chuẩn bị cho quá trình chuyển dịch cơ cấu công nghiệp từ các hoạt động giá trị gia tăng thấp lên các hoạt động giá trị gia tăng cao. Những lao động kỹ thuật có kỹ năng được đào tạo trong các trường dạy nghề ở các nước này đã đóng góp to lớn cho sự thành công của quá trình công nghiệp hóa.

Trước đây, ở Hàn Quốc, giáo dục dạy nghề được coi là hệ thống giáo dục phụ trợ để giải quyết tình trạng học sinh thi không đỗ vào các trường đại học và đào tạo lao động phổ thông. Ngày nay quan niệm đó đã thay đổi, giáo dục nghề được xem là một cấp đào tạo chuyên sâu sau phổ thông trung học. Cuộc cải cách giáo dục trong lĩnh vực này nhằm hướng tới đào tạo ra một lực lượng lao động có kỹ năng đáp ứng được những đòi hỏi mới của xã hội, tạo cơ sở cho người học có cơ hội học cao hơn – hệ thống dạy nghề mở. Đồng thời, chủ trương của Hàn Quốc là tạo dựng cho lực lượng lao động qua đào tạo nghề những phẩm chất và trình độ để có thể thích ứng được với những thay đổi bất thường của thị trường lao động trong kỷ nguyên toàn cầu hóa. Quá trình đào tạo nghề cấp trung học bao gồm 2 năm học tại trường và 1 năm học tại nơi làm việc. Trong quá trình học tại xí nghiệp, các học sinh được hưởng lương bằng một nửa mức lương tối thiểu.

Tại Singapore, đào tạo nghề ban đầu yếu kém, không được coi trọng nhưng vào những năm 1980, đào tạo nghề được đẩy mạnh và mở rộng nhanh chóng nhờ những nỗ lực phối hợp từ phía chính phủ, những thay đổi thái độ trong phụ huynh và giới sử dụng lao động, các biện pháp tuyên truyền và những khuyến khích về kinh tế.

Còn ở Đài Loan, trước những năm 70, học sinh theo học phổ thông nhiều hơn học nghề cấp trung học. Nhưng sau khi Nhà nước cho ra đời kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, xu hướng đó được đảo ngược, quy mô đào tạo nghề cấp trung học tăng nhanh. Đến cuối những năm 1980 đầu những năm 1990, tỉ lệ học sinh theo học nghề cấp trung học và học sinh theo học trung học phổ thông là 2:1.⁽¹⁾

Hầu hết các nước phát triển ở Đông Á đầu tư đào tạo nghề cho đội ngũ lao động từ thập niên 70, 80 thế kỷ XX. Chi phí cho giáo dục của Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore không quá cao hơn so với những nước công nghiệp khác, nhưng họ biết tập trung vào giáo dục tiểu học và trung học vì nó có tính chất quyết định cho sự hình thành đội ngũ công nhân lành nghề. Tiêu biểu như Hàn Quốc, ở thập niên 80, dành 80% ngân sách giáo dục cho giáo dục phổ thông, còn giáo dục đại học mới chỉ được tập trung kinh phí từ đầu thập kỷ 90.⁽²⁾

Nhận thức tầm quan trọng của nguồn nhân lực qua đào tạo nghề khi tiến hành công nghiệp hóa đất nước, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996), Đảng và Nhà nước ta chú trọng đến việc “Đổi mới hệ thống giáo dục chuyên nghiệp và đại học, kết hợp đào tạo với nghiên cứu, tạo nguồn nhân lực đủ khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến. Củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Phát triển các hình thức giáo dục từ xa. Mở rộng hệ thống các trường lớp dạy nghề và đào tạo công nhân lành nghề.”⁽³⁾ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X (năm 2006), Đảng đề ra chủ trương phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề giai đoạn 2006-2010 là: “Phát triển mạnh hệ thống giáo dục nghề nghiệp, tăng nhanh quy mô đào tạo cao đẳng nghề, trung cấp nghề cho các khu công nghiệp, các vùng kinh tế động lực

⁽¹⁾ Lê Thị Ái Lâm (2003), *Phát triển nguồn nhân lực thông qua giáo dục và đào tạo – Kinh nghiệm Đông Á*, Nxb. KHXH, H., tr.133.

⁽²⁾ Trần Văn Tùng, Lê Ái Lâm (1996), *Phát triển nguồn nhân lực – kinh nghiệm thế giới và thực tiễn nước ta*, Nxb. CTQG, H., tr.175.

⁽³⁾ Văn kiện Đảng về lao động, việc làm, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.351.

và cho xuất khẩu lao động” và “tạo sự chuyển biến căn bản về chất lượng dạy nghề tiếp cận với trình độ của khu vực và thế giới. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các hình thức dạy nghề đa dạng, linh hoạt: dạy nghề ngoài công lập, tại doanh nghiệp, tại làng nghề”. Đặc biệt, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 tại Đại hội lần XI, Đảng cũng nêu rõ: “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân là một trong ba khâu đột phá chiến lược... Đẩy mạnh dạy nghề và tạo việc làm, nhất là ở nông thôn và vùng đô thị hóa; hỗ trợ các đối tượng chính sách và người nghèo học nghề”⁽⁴⁾.

Kinh nghiệm thế giới và thực tiễn Việt Nam đã khẳng định tầm quan trọng của đội ngũ lao động qua đào tạo nghề, chú trọng công tác đào tạo nghề nên Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm đến đội ngũ này. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo thấp không chỉ tạo ra năng suất lao động thấp mà còn cản trở quá trình chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế. Chính vì vậy, nâng cao tỷ lệ lao động được đào tạo không chỉ là chiến lược phát triển của ngành lao động mà còn là mục tiêu để phát triển nền kinh tế-xã hội của đất nước. Đội ngũ lao động lành nghề là yếu nhân dẫn dắt đất nước đi vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Máy móc, thiết bị trong thời đại khoa học công nghệ mà con người không biết sử dụng, vận hành thì cũng chỉ là những đồng sắt vụn. Những công nhân chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản sẽ làm việc trực tiếp với máy móc, thiết bị này nên đất nước không chỉ cần những chuyên gia, những nhà khoa học, những nhà nghiên cứu giỏi mà còn cần nhiều hơn nữa những người thợ tay nghề cao để nâng cao năng suất lao động, làm ra những sản phẩm chất lượng cao, để cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm dần tỉ trọng nông nghiệp,

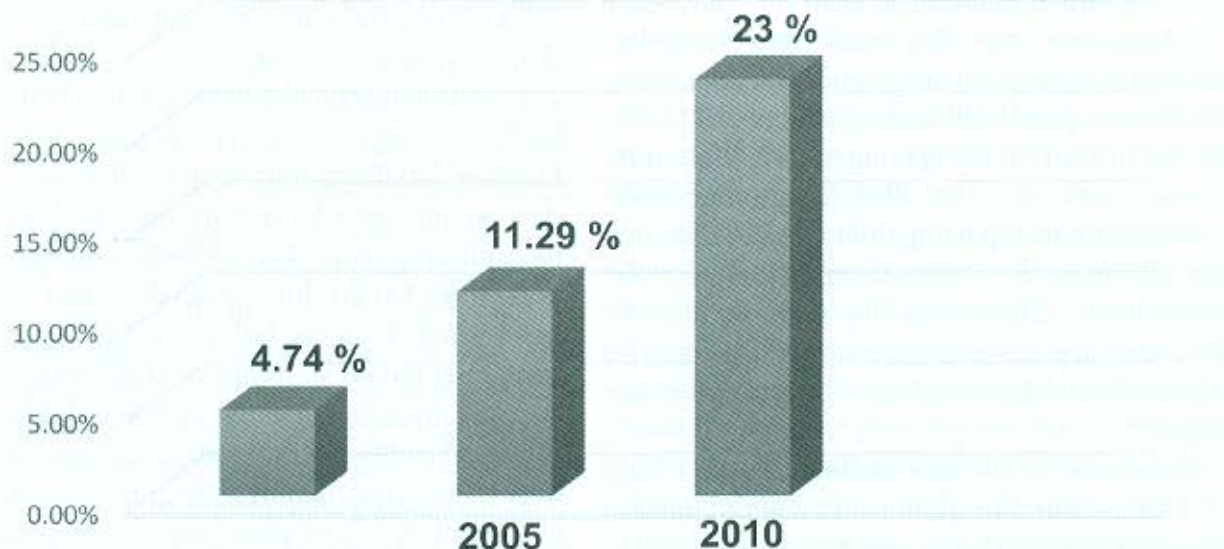
tăng dần tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ.

2. Nguồn nhân lực đã qua đào tạo nghề ở An Giang trong thập niên đầu thế kỷ XXI

Là tỉnh có thế mạnh về nông nghiệp nên lao động làm việc trong các ngành nông, lâm, thủy sản ở An Giang chiếm tỉ trọng cao hơn hẳn so với lao động trong công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Đặc biệt, lao động nông thôn đa phần chưa qua đào tạo nghề nên An Giang đang triển khai thực hiện chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Do đó, đội ngũ lao động qua đào tạo nghề trong tất cả các lĩnh vực ở An Giang ngày càng tăng lên về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa tỉnh nhà. Tuy nhiên, số lượng lao động được đào tạo còn bất hợp lý giữa các ngành nghề, chuyên môn và chưa sát hợp với sự phát triển của từng ngành, lĩnh vực dẫn đến thiếu ở ngành này, quá dư thừa ở ngành khác và ngay ở trong một ngành, nghề khi thì quá thừa, khi thì quá thiếu. Điều này gây lãng phí cho cá nhân người lao động và nguồn lực chung của đất nước trong đào tạo. Trong điều kiện nguồn đầu tư có hạn và số lượng lao động chưa qua đào tạo còn lớn, việc sử dụng có hiệu quả lao động được đào tạo là đòi hỏi khách quan ở từng quốc gia, từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương.

Từ năm 2000, số lao động học nghề tăng đột biến do Tỉnh thực hiện chương trình dạy nghề ngắn hạn cho nông dân và thợ thủ công nhằm thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu kinh tế, dạy nghề cho nông dân để lực lượng này chuyển sang làm các nghề tiểu thủ công nghiệp. Chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn tỉnh An Giang được triển khai theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ với các lớp dạy nghề được tổ chức dạy tại cơ sở dạy nghề, dạy nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, dạy nghề lưu động tại xã, hoặc dạy nghề gắn với các vùng chuyên canh sản xuất, làng nghề... Đến năm 2004, cơ cấu lao động qua đào tạo của tỉnh là 1 đại học - 0,68 trung học chuyên nghiệp - 4,85 công nhân kỹ thuật. Đại học vẫn là ưu tiên số 1 của học sinh dẫn đến tình trạng “thừa thầy thiếu

⁽⁴⁾ Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh An Giang, Trường Đại học An Giang, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang (2013), Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phát triển nguồn nhân lực tỉnh An Giang và ĐBSCL: Thách thức và giải pháp”, An Giang, tr.88.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề ở An Giang từ năm 2000 đến 2010

thợ” trong khi tỉ lệ hợp lý ở các nước phát triển là 1 đại học – 4 trung học chuyên nghiệp – 10 công nhân kỹ thuật.⁽⁵⁾ Vậy nên An Giang tăng cường hơn nữa công tác đào tạo nghề. Từ năm 2006 đến năm 2010, An Giang đã tuyển sinh dạy nghề cho 116.860 người, đạt gần 106% chỉ tiêu kế hoạch. Bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho trên 23.000 người. Bên cạnh đó còn có khoảng 1.000 người tham gia học nghề ở các trường, trung tâm dạy nghề ngoài tỉnh. Kết quả đó góp phần nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề từ 13% năm 2006 lên 23% năm 2010.⁽⁶⁾

(Xem: Biểu đồ 1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề ở An Giang từ năm 2000 đến 2010)⁽⁷⁾

⁽⁵⁾ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Tỉnh An Giang (2005), Quy hoạch phát triển công tác đào tạo nghề – giải quyết việc làm thời kỳ 2001-2005, định hướng giai đoạn 2006-2010 và dự báo đến năm 2020, tr.8.

⁽⁶⁾ Ban điều hành Chương trình Phát triển nguồn nhân lực (2010), Báo cáo tổng kết chương trình phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực tỉnh An Giang giai đoạn 2006-2010, Số 1658/BC-BĐH, tr.3.

⁽⁷⁾ Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh An Giang (2005), Quy hoạch phát triển công tác đào tạo nghề – giải quyết việc làm thời kỳ 2001-2005, định hướng giai đoạn 2006-2010 và dự báo đến năm 2020, tr.8. Và Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang khóa VIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, Số 128-BC/TU, Long Xuyên, ngày 30 tháng 9 năm 2010, tr.3.

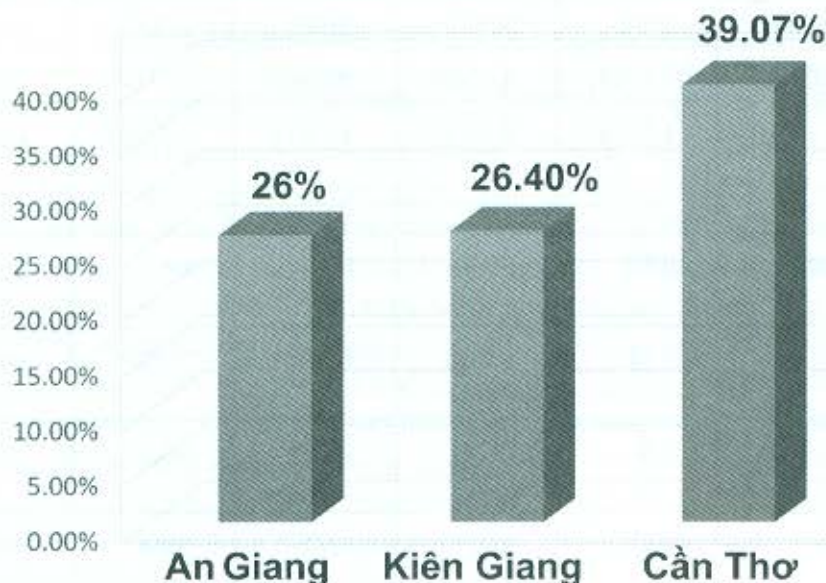
Trong 10 năm (từ năm 2000 đến 2010), tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề ở An Giang tăng lên hơn 18% là một kết quả đáng khích lệ nhưng lao động chưa qua đào tạo, lao động thiếu việc làm còn nhiều. Năm 2000, số lao động qua đào tạo chung của An Giang mới đạt 10,32% so với tổng số lao động hoạt động kinh tế, trong đó lao động qua đào tạo nghề thì chỉ 4,74%. Năm 2011, lao động qua đào tạo ở An Giang mới đạt 38,20% (bình quân cả nước: 45%), trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 26% (bình quân cả nước: 33%). Nhìn chung tỷ lệ lao động qua đào tạo và qua đào tạo nghề ở An Giang còn thấp so mặt bằng chung của khu vực và của cả nước.

(Xem: Biểu đồ 2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề của các tỉnh vùng Tứ giác Long Xuyên năm 2011)⁽⁸⁾

Để đáp ứng kế hoạch chung của cả nước đạt tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề 40% vào năm 2015 thì An Giang còn phải nỗ lực nhiều. Do nguồn lực đầu tư và nhận thức của người dân còn hạn

⁽⁸⁾ Liên hiệp các hội khoa học - kỹ thuật Việt Nam, Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ, UBND tỉnh An Giang, Kiên Giang, TP. Cần Thơ (2012), Kỷ yếu hội thảo khoa học “20 năm khai thác, phát triển kinh tế - xã hội vùng Tứ giác Long Xuyên”, An Giang, tr.209.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề của các tỉnh vùng Tứ giác Long Xuyên năm 2011



chế, việc đào tạo nghề để nâng cao chất lượng nguồn lao động đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong và ngoài nước còn nhiều khó khăn.

Ngày 29/11/2006, Luật Dạy nghề được Quốc hội khóa XI thông qua và chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 1/6/2007. Nếu từ năm 2006 trở về trước, dạy nghề phân ra 2 cấp độ là dạy nghề ngắn hạn và dạy nghề dài hạn thì đến năm 2007, dạy nghề được chia ra 3 cấp đào tạo là sơ cấp, trung cấp và cao đẳng. Ngoài ra còn có hình thức dạy nghề thường xuyên (thời gian đào tạo dưới 3 tháng).

Trong thời gian qua, việc phát triển đào tạo chuyên môn kỹ thuật của An Giang đã có những bước cải thiện nhưng vẫn còn mất cân đối trong cơ cấu đào tạo nghề giữa đào tạo ngắn hạn và sơ cấp với trung cấp và cao đẳng nghề. Người nghèo trình độ học vấn thấp, lại phải mưu sinh nên nếu có học nghề thì chỉ học các lớp ngắn hạn. Do đó trình độ tay nghề yếu, khó có việc làm ổn định với thu nhập cao. Các lớp ngắn hạn thường là các nghề gắn với các ngành nông – lâm – thủy sản, tiểu thủ công nghiệp. Còn đào tạo nghề dài hạn (hơn 1 năm) thuộc các ngành kinh tế, kỹ thuật, dịch vụ - thương mại thì chiếm tỉ lệ rất thấp.

(Xem: Bảng: Lực lượng lao động qua đào tạo

nghề ở An Giang từ năm 2000 đến 2010)⁽⁹⁾

Nhìn vào bảng trên, ta có thể thấy một sự chuyển biến rõ rệt trong đội ngũ lao động lành nghề ở An Giang. Trong 6 năm đầu (2000-2006), Tỉnh chỉ có đào tạo ngắn hạn và sơ cấp nghề, chủ yếu là sơ cấp nghề với hơn 95%. Từ năm 2007 trở đi, đào tạo nghề ở mức chuyên sâu hơn (trung cấp và cao đẳng) mới bắt đầu và ngày càng tăng lên, đáp ứng nhịp độ công nghiệp hóa của tỉnh. Tuy nhiên tỉ lệ lao động tay nghề cao và lao động tay nghề thấp vẫn còn mất cân đối nghiêm trọng. Đến năm 2010, tỉ lệ trung cấp nghề và cao đẳng nghề cũng chỉ chiếm hơn 6%. Người lao động học nghề ở trình độ trung cấp và cao đẳng quá ít ỏi so với trình độ sơ cấp và ngắn hạn. Theo định hướng phát triển kinh tế – xã hội của An Giang, nhu cầu về lao động chất lượng cao và lành nghề ngày một tăng, nhưng lượng cung chưa thể đáp ứng. Thường thì các lớp đào tạo nghề dưới 3 tháng và sơ cấp vì thời gian đào tạo quá ngắn nên việc dạy nghề theo theo lối “ăn xối ở thì”, “cuối ngựa xem hoa”, người lao động chưa thực sự nắm vững kỹ năng để làm việc mang lại

⁽⁹⁾ UBND tỉnh An Giang (2011), Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2020, Long Xuyên, tr.29.

Bảng: Lực lượng lao động qua đào tạo nghề ở An Giang từ năm 2000 đến 2010

ĐVT: người, %

	2000	2005	2006	2007	2008	2009	2010
Tổng số	14.233	18.696	20.700	16.500	25.660	27.000	27.000
1. Đào tạo ngắn hạn	14.070	17.718	19.766	9.722	17.678	18.003	15.042
% so với tổng số	98,9	94,8	95,5	58,9	68,9	66,7	55,7
2. Sơ cấp nghề	163	978	934	6.006	6.500	7.220	10.248
% so với tổng số	1,1	5,2	4,5	36,4	25,3	26,7	38,0
3. Trung cấp nghề	0	0	0	661	767	929	900
% so với tổng số	0,0	0,0	0,0	4,0	3,0	3,4	3,3
4. Cao đẳng nghề	0	0	0	111	715	848	810
% so với tổng số	0,0	0,0	0,0	0,7	2,8	3,1	3,0

hiệu quả cao.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia học nghề, An Giang mở rộng quy mô cơ sở đào tạo nghề. Nếu như năm 2000, An Giang chỉ có 7 cơ sở dạy nghề thì năm 2005 con số này tăng lên 19 và tính đến năm 2010, toàn tỉnh có 33 cơ sở đăng ký hoạt động dạy nghề gồm: 1 trường cao đẳng nghề, 4 trường trung cấp nghề, 10 trung tâm dạy nghề và 18 cơ sở khác có tham gia dạy nghề. Trong thập niên đầu thiên niên kỷ, An Giang đã tăng số cơ sở đào tạo nghề lên gần 5 lần. Các Trung tâm dạy nghề gắn chức năng dạy nghề và tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động.⁽¹⁰⁾

⁽¹⁰⁾ Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh An Giang, Trường Đại học An Giang, Sở Khoa học và Công nghệ An Giang (2013), Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Phát triển nguồn nhân lực tỉnh An Giang và ĐBSCL: Thách thức và giải pháp", An Giang, tr.112.

Ngoài ra Tỉnh còn có một số cơ sở sản xuất tham gia dạy nghề tại chỗ nhưng đa số là quy mô nhỏ, số lượng học viên ít; người học nghề hầu như không phải đóng học phí, mà làm công để học việc. Người dạy truyền nghề theo kinh nghiệm, cầm tay chỉ việc, hướng dẫn thực hành là chủ yếu, không biên soạn chương trình, giáo trình giảng dạy.

Các trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề được tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Tổng vốn đầu tư cho lĩnh vực dạy nghề giai đoạn 2005-2010 trên 200 tỉ đồng (trong đó ngân sách trung ương trên 100 tỉ đồng). Quy mô đào tạo nghề tăng dần qua từng năm, bình quân mỗi năm tuyển sinh dạy nghề cho trên 25 ngàn người.⁽¹¹⁾ Nhưng nhìn chung quy mô đào

⁽¹¹⁾ Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh An Giang (2012), Chính sách phát triển nguồn nhân lực ở tỉnh An

tạo nhỏ, ngành nghề chưa phong phú vì vốn ít, cơ sở chật hẹp. Công tác đào tạo chưa thực sự bài bản, đội ngũ giảng dạy vừa yếu vừa thiếu và vì thiếu máy móc, thiết bị thực hành nên giờ lý thuyết nhiều và tập trung đào tạo một số ngành. Các cơ sở đào tạo nghề ngày càng nhiều nhưng lại tập trung chủ yếu tại thành phố Long Xuyên.

Đội ngũ lao động đã qua đào tạo nghề ở An Giang tăng nhanh về số lượng, năm 2010 tăng gấp đôi so với năm 2000. Học viên sau khi học nghề tỷ lệ có việc làm phải từ 70 đến 80%. Những ngành nghề họ được đào tạo phù hợp với xu thế phát triển của một tỉnh đặc trưng nông nghiệp đang công nghiệp hóa. Chất lượng nguồn nhân lực của An Giang cũng được cải thiện đáng kể khi có trong tay đội ngũ lao động được đào tạo bài bản, có tính kỷ luật tốt và dần hoàn thiện tác phong công nghiệp trong lao động sản xuất. Mặc dù còn nhiều hạn chế, yếu kém so với nhiều tỉnh thành khác ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và so với mặt bằng chung của cả nước nhưng về cơ bản, đội ngũ lao động qua đào tạo nghề của An Giang đang vượt qua những khó khăn, thử thách để phát triển về chất và lượng.

3. Đề xuất một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực qua đào tạo nghề ở An Giang

Để phát triển chất lượng và số lượng nguồn nhân lực qua đào tạo nghề ở An Giang, chính quyền, các ban, ngành và nhân dân phải cùng nỗ lực thực hiện một số giải pháp sau:

- Nhận thức đúng về vai trò của đào tạo nghề trong giai đoạn công nghiệp hóa. Khảo sát của Viện Nghiên cứu Khoa học Dạy nghề cho thấy, tỷ lệ thất nghiệp của những người qua đào tạo nghề thấp hơn nhiều so với lao động phổ thông, thậm chí còn thấp hơn cả tỷ lệ thất nghiệp của những người tốt nghiệp đại học. Bởi vậy, đại học không phải là con đường duy nhất đối với học sinh mà các trường nghề cũng là một sự lựa chọn. Vai trò, trách nhiệm đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực là nhiệm vụ của toàn xã hội, mang tính xã hội; là trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, quản lý, của nhà trường, của doanh nghiệp, của xã hội cũng

như của bản thân mỗi người lao động. Đây là vấn đề cả nhà nước và nhân dân cùng làm thì mới thành công được. Nhà nước kêu gọi, hỗ trợ nhưng nhân dân không hưởng ứng, thái độ của phụ huynh, học sinh đối với hệ đào tạo nghề còn lệch lạc thì đội ngũ lao động lành nghề ở Việt Nam nói chung và An Giang nói riêng còn lâu mới có thể theo kịp các nước phát triển.

- Các thành phố, huyện ở trong Tỉnh phải xây dựng được chiến lược phát triển dạy nghề theo từng giai đoạn, phù hợp với đặc thù phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Bên cạnh đó, các cơ sở dạy nghề được lựa chọn các nghề trọng điểm để đầu tư sâu và chuyên môn hóa hơn. Từ đó, xây dựng đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý dạy nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế. Tỉnh cần phấn đấu lên mục tiêu cao hơn là chúng chỉ đào tạo nghề mà lực lượng lao động có trong tay thực sự uy tín, mang tầm quốc gia, thậm chí là khu vực ASEAN để nguồn lao động này có thể tham gia vào thị trường lao động của khu vực một cách thuận lợi.

- Hệ thống cơ sở dạy nghề phát triển khá nhanh, nhưng đa số có quy mô nhỏ, chất lượng đào tạo chưa theo kịp yêu cầu xã hội. Do đó, trung ương và địa phương cần đầu tư hợp lý cho cơ sở dạy nghề về cơ sở vật chất, máy móc thiết bị; đổi mới, nâng cao chất lượng của các cơ sở đào tạo; chế độ chính sách đảm bảo mức sống cơ bản cho giáo viên dạy nghề; hỗ trợ chi phí đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ cho giáo viên dạy nghề.

- Để người lao động sau khi học nghề có thể làm việc được ngay thì chương trình đào tạo nghề phải tăng thời lượng thực hành, phát triển hệ thống giáo dục dạy nghề chuyên sâu, phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp.

- Cơ sở đào tạo nghề cần liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để học viên tham gia thực tập. Đây là kinh nghiệm của nhiều nước Đông Á và thực tiễn đã kiểm nghiệm nó mang lại hiệu quả cao. Hình thức đào tạo nghề tại công ty mang tính thiết thực, tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa người lao động với công việc sau này. Không những vậy, hình thức này còn tiết

kiếm chi phí lớn cho chính phủ vì phần lớn chi phí do công ty gánh chịu. Việc xã hội hóa đào tạo nghề cần được đẩy mạnh hơn nữa, tạo điều kiện để các doanh nghiệp thực hiện đào tạo nghề cho người lao động. Đối lại thì tỉnh phải có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chẳng hạn như hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp.

- Hiện nay, vấn đề dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cần đào tạo, việc đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực dường như là ba lĩnh vực độc lập. Tỉnh phải nối kết cả ba lĩnh vực này lại với nhau, dự báo được nguồn nhân lực cần đào tạo cụ thể về ngành nghề, trình độ đào tạo, thời gian cung ứng theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh trên cơ sở điều tra khảo sát nhu cầu về nhân lực, chất lượng nguồn nhân lực ở tất cả các ngành. Qua đó, ta có thể đảm bảo cân đối cung cầu nguồn nhân lực, nguồn lao động lành nghề. Đồng thời cơ cấu ngành nghề đào tạo được điều chỉnh theo từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động.

- Đào tạo nghề phải xuất phát từ yêu cầu của sản xuất, kinh doanh, phù hợp với đặc điểm kinh tế xã hội cụ thể của từng địa phương, gắn với giải quyết việc làm để giảm thất nghiệp. Do đó, An Giang cần phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất tại địa phương cũng như có sự liên kết cung cấp nguồn nhân lực trong và ngoài nước. Làm vậy thì mới tạo công ăn việc làm cho người lao động. Người lao động sau khi học nghề xong có nhiều cơ hội việc làm hơn. Mặt khác, An Giang cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế để phát triển nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ hiện đại về tỉnh, tạo điều kiện cho đội ngũ lao

động qua đào tạo nghề được tiếp cận với những tiến bộ kỹ thuật.

Đào tạo nghề và nguồn nhân lực đã qua đào tạo nghề có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang. Thế nhưng, nhiều người vẫn nhìn mảng đào tạo nghề bằng cái nhìn phiến diện, nghĩ về những người học nghề với cách nghĩ lệch lạc. Chính yếu tố tâm lý này cộng với lối canh tác nông nghiệp khiến một bộ phận không nhỏ lao động ở An Giang chưa tham gia vào việc học nghề. Nếu có, cũng chỉ học qua loa, đăng ký vào các lớp ngắn hạn vài ba tháng để lấy chứng chỉ.

Nhìn chung, ở thập niên đầu thế kỷ XXI, nguồn nhân lực đã qua đào tạo nghề ở An Giang có sự chuyển biến đáng kể theo hướng phát triển toàn diện. Chính quyền An Giang không ngừng đầu tư cho công tác đào tạo nghề, còn bản thân người lao động đã ý thức hơn trong việc học nghề một cách bài bản. Nhờ đó, lực lượng này ngày càng đóng góp nhiều hơn vào sức sản xuất xã hội, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Họ là một bộ phận không thể thiếu trong quá trình công nghiệp hóa An Giang. Tuy nhiên, cũng như nhiều tỉnh thành khác ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, quá trình phát triển nguồn lực lao động này của tỉnh An Giang bộc lộ nhiều bất cập, nhiều yếu kém. Những mặt hạn chế này chưa thể khắc phục trong ngày một ngày hai mà cần phải có thời gian, tiền của và đặc biệt là tầm nhìn chiến lược của những nhà quản lý, những nhà hoạch định chính sách./.

